

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vũ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 735/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 791/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị N; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G; nơi cư trú: Số 12/155/229 X, phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trường G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố

Hải Phòng ngày 03/3/2021. Sau khi kết hôn anh chị thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Anh chị đã được hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

- Về con chung: Anh chị không có con chung, yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trường G vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Nguyễn Trường G cũng như tổng đạt các văn bản của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh G nhưng tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải anh G đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Trường G. Về việc nuôi con: Anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Trường G cư trú trên địa bàn quận Lê Chân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trường G đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đoàn Thị N và anh Nguyễn Trường G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 03/3/2021. Vì vậy, hôn nhân giữa chị N và anh G là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị chung sống hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Tòa án đã tiến hành hoà giải 02 lần nhưng anh G đều vắng mặt thể hiện không thiện chí kết hợp với Tòa án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

[5] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, không thể đoàn tụ được. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh G.

+ Về việc nuôi con:

[6] Chị Đoàn Thị N và anh Nguyễn Trường G không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[7] Chị Đoàn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[8] Chị Đoàn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị N và anh Nguyễn Trường G.

- Về việc nuôi con: Chị Đoàn Thị N và anh Nguyễn Trường G không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về việc chia tài sản: Chị Đoàn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005341 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chị Đoàn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Đoàn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Trường G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 03/3/2021);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

